

Bản án: 150/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 3 - 2025

V/v “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- **Thư ký phiên Tòa:** bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:** Không tham gia phiên tòa

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa :

-*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trúc M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã Thạnh Mỹ T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

-*Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2024, nguyên đơn anh Nguyễn Trúc M trình bày: Anh và chị H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và tự về chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau. Anh cũng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay xét thấy giữa anh và chị H chung sống cũng không có hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung, anh và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Trúc L, sinh ngày 07/02/2009, Nguyễn Minh L1, sinh ngày 01/11/2013. Hiện hai con đang sống chung với chị H, anh có ý kiến con theo ai thì người đó nuôi, không ai phải không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/01/2025 chị Huỳnh Thị H trình bày: chị và anh M trước khi chung sống với nhau có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự hòa giải được, nay anh M yêu cầu ly hôn chị đồng ý. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trúc L, sinh ngày 07/02/2009, Nguyễn Minh L1, sinh ngày 01/11/2013, các con hiện đang sống chung với chị H, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Anh Nguyễn Trúc M khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Huỳnh Thị H với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

[2]. Về nội dung vụ án :

[2.1] Về hôn nhân: Anh M và chị H tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang chứng nhận kết hôn vào ngày 14/7/2011 nên hôn nhân của anh chị là được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh M và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên cãi. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, anh M và chị H đã cho nhau nhiều cơ hội sửa chữa và hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên anh M yêu cầu ly hôn với chị H và chị H có ý kiến đồng ý ly hôn với anh M nên căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh M và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Trúc L, sinh ngày 07/02/2009 và Nguyễn Minh L1, sinh ngày 01/11/2013. Các con đang sống với chị H, anh M có yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai của chị H, chị có ý kiến được trực tiếp nuôi cháu L và cháu L1, xét theo nguyện của các cháu L1 và L thì các cháu có nguyện vọng sống với chị H. Xét thấy, kể từ khi chị H và anh M ly thân nhau, hai cháu L và cháu L1 sống chung với chị H, chị H vẫn chăm sóc tốt cho hai cháu, hiện nay hai cháu vẫn đi học bình thường, phía anh M cũng không có ý kiến phản đối việc chị H nuôi con không tốt, áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu L và cháu L1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh M có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh M, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Do anh M, chị H thuận tình ly hôn nên án phí ly hôn sơ thẩm buộc anh Nguyễn Trúc M và chị Huỳnh Thị H, mỗi người phải nộp là 150.000.000 đồng nhưng anh M tự nguyện nộp toàn bộ, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009024 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh M đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trúc M và chị Huỳnh Thị H.

2. Về con chung: xử giao hai cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 07/02/2009, và cháu Nguyễn Minh L1, sinh ngày 01/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh M có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm buộc anh Nguyễn TrúC M và chị Huỳnh Thị H mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng anh M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009024 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh M đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; anh M được tính kể từ tuyên án (17-3-2025); Chị H được tính kể từ ngày nhận được tổng dặt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án
- Đương sự
- UBND xã
- Lưu HS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương